

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 13-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Đỗ Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Lê Quang Nhuận.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2024 đối với bị cáo:

Lường Văn Th, sinh ngày 01/01/1969, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn H (đã chết) và bà Tòng Thị C (đã chết); vợ Lò Thị D, sinh năm 1975 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính; ngày 06/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/12/2023, tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Lường Thị T, sinh năm 1993, địa chỉ cư trú: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

Người chứng kiến: ông Thào A S, sinh năm: 1990; địa chỉ: bản Huổi Vang, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2023, bị cáo Lường Văn Th mang theo số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27B1-429.95 đi từ nhà đến khu vực gần cột mốc biên giới số 84 thuộc bản Huổi Meo, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy để sử dụng. Bị cáo Th gặp 01 người đàn ông không quen biết, qua trao đổi mua được của người đàn ông này 01 túi nilon màu trắng bên trong có các cục chất bột màu trắng là Heroine và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 túi miệng túi có nẹp nhựa cứng mở bên trong có các viên nén màu hồng, trên một mặt của các viên có chữ “WY” là ma túy tổng hợp với giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy bị cáo Th cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô quay về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi về đến khu vực bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng M phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên phải Th đang mặc 01 gói Heroine có khối lượng 47,67 gam và 03 túi nilon có khối lượng 56,49 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của Lường Văn Th là 104,16 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 94/KL-KTHS, ngày 27/12/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lường Văn Th gồm 47,67 gam các cục chất bột màu trắng ký hiệu VC1 là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine) và 56,49 gam các viên nén màu hồng ký hiệu VC2, VC3, VC4 là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 18/CT-VKSĐB-P1 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn Th từ 15 năm đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 46,06 gam Heroine và

53,85 gam Methamphetamine còn lại, sau khi trừ mẫu gửi giám định chất ma túy; 01 túi nilon màu đen, 02 túi nilon trắng, 01 túi nilon hồng, 02 túi nilon xanh.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Th không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tàng trữ chỉ nhằm mục đích sử dụng, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố để được tặng Th Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đồng thuận với ý kiến đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lương Thị T trình bày tại cơ quan điều tra: năm 2017 chị mua chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA với giá 34.000.000 đồng và đăng ký biển kiểm soát 27B1-429.95; ngày 25/12/2023 ông Lương Văn Th là bố của chị tự ý lấy xe đi để mua ma túy về sử dụng chị không biết. Chị T đề nghị được xem xét trả lại xe máy và giấy tờ xe đã bị lực lượng chức năng thu giữ.

Người chứng kiến ông Thào A S trình bày tại cơ quan điều tra: hồi 21 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023, ông S được tổ công tác Đoàn biên phòng M mời chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật bị thu giữ đối với Lương Văn Th, sinh năm 1969, trú tại: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vật thu giữ của Lương Văn Th gồm có 01 (một) túi nilon màu đen miệng túi được buộc lại. Túi nilon màu trắng thứ nhất bên trong có các cục bột màu trắng đục nghi là Heroine (chưa xác định khối lượng). Túi nilon màu trắng thứ hai bên trong có 01 (một) túi nilon màu hồng và 02 (hai) túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa cứng mở bên trong có các viên nén màu hồng, trên một mặt của các viên có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp (chưa xác định khối lượng). Ông S nghe thấy Lương Văn Th khai nhận là số ma túy bị cán bộ đồn Biên phòng thu giữ là của Th mua về để sử dụng. Việc bắt giữ và khai báo của Lương Văn Th là hoàn toàn khách quan và tự nguyện, không ai đánh đập hay ép buộc.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên và Người bào chữa không tranh luận, đối đáp. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với Kiểm sát viên về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lương Văn Th:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích sử dụng, ngày 25/12/2023, bị cáo Lương Văn Th mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine có khối lượng 47,67 gam và 03 túi nilon có khối lượng 56,49 gam Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tại khu vực gần cột mốc biên giới số 84 thuộc bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đang trên đường về nhà thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng M phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy trong túi áo khoác bên phải đang mặc.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 41); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 42-43); kết luận giám định (BL 46); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Thị T (BL 97-98); lời khai của người chứng kiến Thảo A S (BL 95) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lương Văn Th mua 47,67 gam Heroine và 56,49 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 104,16 gam, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng 18/CT-VKS-P1 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn Th về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội và làm gia tăng tội phạm ma túy nói riêng, tội phạm nói chung. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân bị cáo cố ý thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Bị cáo Lương Văn Th không được đi học do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo không có tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện C kết án 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất

ma túy, ngày 10/7/2017 chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Lường Văn Hặc được tặng Th Huân chương kháng chiến Hạng Ba, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo, đối tượng bán ma túy cho bị cáo là người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 46,06 gam Heroine và 53,85 gam Methamphetamine còn lại sau giám định chất ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi nilon màu đen, 02 túi nilon màu trắng, 02 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng đều là loại túi có khóa vuốt cùng vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã được cho vào 01 phong bì niêm phong là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã cũ thu giữ của Lường Văn Th; 01 xe máy hãng HONDA nhãn hiệu Vision BKS 27B1-429.95 màu trắng thu giữ khi bắt giữ Lường Văn Th; 01 đăng ký xe máy số 119402 mang tên Lường Thị T; 01 giấy phép lái xe số 110190002493 mang tên Lường Văn Th; 01 căn cước công dân số 011069001299 mang tên Lường Văn Th; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy,

quá trình tố tụng và tại phiên tòa đã làm rõ không liên quan đến vụ án. Ngày 26/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã giao trả toàn bộ các vật trên cho chị Lương Thị T, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

[8] Về án phí:

Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng M, cán bộ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lương Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Th 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 01 (Một) phong bì niêm phong màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước gói niêm phong ghi: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số: 94/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng KTHS – CAT Điện Biên. Mặt sau gói niêm phong có chữ ký, họ tên của Trần Sỹ N, Bùi Đức T và đóng 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện

Biên. Bên ngoài được dán một lớp băng dính màu trắng trong suốt để bảo vệ (Vật chứng là ma túy tổng hợp hồng phiến và Heroine). (Bên trong phong bì niêm phong đựng 46,06 gam Heroine và 53,85 gam Methamphetamine còn lại, sau khi trích mẫu gửi giám định chất ma túy).

- 01 (Một) phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Đoàn biên phong M – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì dán một tờ giấy in dòng chữ đánh máy: Vật chứng còn lại của Lường Văn Th; SN: 01/01/1969; KHTT: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì niêm phong trên mép được dán kín và có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Trần Quang M, Phạm Văn T, Giàng A T, Nguyễn Hữu Đ, Thào A S, Lê Thị Thùy D cũng điểm chỉ vân tay trở phải của Lường Văn Th. Bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 19 tháng 3 năm 2024).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn Th.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lường Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2024). Chị Lường Thị T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án/.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa